

Số: 159/KH-THTC2

Tam Nông, ngày 11 tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2023-2024**

Công văn số 94/KH-SGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học tỉnh Đồng Tháp năm học 2023- 2024;

Quyết định số 838/QĐ-UBND-HC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023- 2024 áp dụng cho ngành học giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Hướng dẫn số 91/HD-PGDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện khung thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông;

Căn cứ Hướng dẫn số 87/HD-PGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Phòng GDĐT Tam Nông về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2023 - 2024;

Căn cứ kế hoạch số 150/KH-THTC2, ngày 11 tháng 9 năm 2023, về kế hoạch hoạt động của nhà trường; xét đề nghị của bộ phận chuyên môn;

Trường tiểu học Tràm Chim 2 xây dựng bổ sung kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2023-2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp chính quyền địa phương, của ngành trong việc thực hiện các văn bản chỉ đạo.

Được sự hỗ trợ, đồng thuận rất lớn từ đông đảo cha mẹ học sinh, đặc biệt là Ban Đại diện Cha mẹ học sinh đã tích cực đồng hành với nhà trường trong nhiều hoạt động giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Đổi mới chương trình, sách giáo khoa, đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy và học, đổi mới công tác quản lý sẽ là hướng phát triển trọng tâm của trường. Đây là cơ hội rất lớn để nhà trường tiếp tục thực hiện được mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2. Khó khăn

Nhu cầu của cha mẹ học sinh, xã hội đòi hỏi chất lượng giáo dục ngày càng cao, trong khi các điều kiện tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục và đảm bảo nâng cao chất lượng của trường còn hạn chế.

Còn một số ít cha mẹ học sinh khoán trắng việc học của con em mình cho nhà trường. Mặt khác, một số cha mẹ học sinh quá nuông chiều con, chưa chú ý đến việc phối hợp với giáo viên trong việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Vì vậy, kỹ năng tự phục vụ của nhiều em còn hạn chế.

Một bộ phận cha mẹ học sinh chưa ý thức tự giác thực hiện nội quy nhà trường, văn hóa nhà trường và luật An toàn giao thông.

Sĩ số học sinh khá đông nên việc tổ chức các tổ chức các hoạt động giáo dục trong lớp có phần khó khăn.

Một số giáo viên còn hạn chế về áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, còn thụ động trong đổi mới phương pháp dạy học, quản lý học sinh. Việc vận dụng CNTT trong giảng dạy ở một số ít thầy cô còn hạn chế.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023-2024

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

a) Số liệu

KHỐI LỚP	SỐ LỚP	HỌC SINH		TỈ LỆ HS/ LỚP	HS KHUYẾT TẬT	HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO; GD CHÍNH SÁCH	HS HỌC 2 BUỔI/ NGÀY	HS BÁN TRÚ
		TỔNG SỐ	NỮ					
MỘT	4	132	64	33%	4	4	132	
HAI	4	128	62	32%	0	6	128	
BA	4	133	61	33,25	0	6	133	
BỐN	4	119	59	29,75	0	8	119	
NĂM	4	147	62	36,75	0	6	118	
CỘNG	20	659	308	32,95	4	30	630	

b) Nhận xét

Tổng số học sinh toàn trường là 659 em (giảm 02 học sinh so với năm học trước), trong đó có 308 học sinh nữ, tỉ lệ 32,95%. Học sinh học 2 buổi /ngày là 659/659, tỉ lệ 100% và học sinh bán trú 40/659, tỉ lệ 6,06%.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên (GV), nhân viên (NV), cán bộ quản lý (CBQL)

a) Số liệu

TT	Đội ngũ	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo								Biên chế	Hợp đồng
				Thạc sỹ		Đại học		Cao đẳng		Dưới CĐ			
				SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL		
1	CBQL	2	1			2	100					2	
	Hiệu trưởng	1	1			1	100					1	
	Phó Hiệu trưởng	1				1	100					1	
2	GV tiểu học	20	19			20	100					20	
	Khối 1	4	4			4	100					4	
	Khối 2	4	4			4	100					4	
	Khối 3	4	4			4	100					4	
	Khối 4	4	3			4	100					4	
	Khối 5	4	4			4	100					4	
3	GV dạy chuyên	7	2			7	100					7	
	Âm nhạc	0											
	Mĩ thuật	1				1	100					1	
	Thể dục	2				2	100					2	
	Tiếng Anh	2	1			2	100					3	
	Tin học- Công nghệ	1	1			1	100					2	
4	GV TPT Đội	1				1	100					1	
5	Thư viện- Thiết bị	1	1			1	100					1	
6	Nhân viên	2	1					1		1			1
	Kế toán	1						1					1
	Y tế	1	1							1	100	1	
	Văn thư												
	Bảo vệ -Phục vụ	1											1
	Cộng	33	24			31		1		1			2

Tỉ lệ giáo viên/lớp: 1,40

b) Nhận xét

Trường có 2 CBQL đều có trình độ đại học Sư phạm và trung cấp lý luận chính trị và đã qua lớp bồi dưỡng CBQL trường tiểu học. Đội ngũ CBQL của

trường có kinh nghiệm nhiều năm làm quản lý trường tiểu học, có năng lực tốt, linh hoạt trong quản lý, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc và sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn tốt. Trường có 1 giáo viên TPT Đội giỏi cấp Tỉnh, 5 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh, 25 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Huyện. Đa số giáo viên có tinh thần tự giác và trách nhiệm cao trong dạy học và giáo dục học sinh; yêu nghề, luôn nỗ lực, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; được cha mẹ học sinh tin tưởng. Tuổi đời trung bình của đội ngũ nhà giáo là 45 tuổi, khoảng 75% giáo viên có khả năng ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp, năng động, sáng tạo, linh hoạt trong giảng dạy.

Trường có 4 nhân viên, trong đó có 2 nhân viên văn phòng (1 kế toán, 1 nhân viên y tế), 1 nhân viên phục vụ. Tất cả nhân viên đều đảm bảo về trình độ đào tạo, tích cực trong công tác. Trường còn thiếu giáo viên Âm nhạc.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

a) Số liệu

- Cơ sở vật chất

TT	Điểm trường	Số phòng		Số lớp		Số HS	Số lớp 2 buổi/ngày	Số lớp bán trú
		P. học	P. chức năng	Lớp đơn	Lớp ghép			
	Điểm chính	28	3	20		659	20	2

- Thiết bị dạy học (có Phụ lục 1.0 đính kèm)

b) Nhận xét

Tổng số phòng học có 25 phòng học kiên cố, trong đó gồm có: 20 phòng học, 2 phòng học Tiếng Anh, 1 phòng học Tin học, 1 học Mĩ thuật, 1 phàng Âm nhạc, Trường đảm bảo mỗi lớp 1 phòng học để tổ chức các hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú. Trường được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học đối với lớp 1, lớp 2 trong năm học 2023-2024. Thiết bị dạy học của nhà trường cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy học của giáo viên và học tập của học sinh. Bên cạnh đó, trường khuyến khích giáo viên tự làm thêm đồ dùng dạy học phục vụ cho công tác giảng dạy.

Số thiết bị của nhà trường cơ bản đủ cho mỗi lớp có 1 bộ thiết bị dùng chung. Tuy nhiên, thiết bị dạy học ở các khối lớp 3, 4, 5 qua nhiều năm sử dụng cũng bị hư hỏng, hao mòn cần bổ sung thêm.

2.4. Sách giáo khoa sử dụng tại trường

a) Đối với lớp 1: Sử dụng bộ sách giáo khoa lớp 1 UBND Tỉnh phê duyệt. Danh mục sách theo quyết định số 368/QĐ-UBND-HC ngày 30 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp (Bộ sách Chân trời sáng tạo, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành): Tiếng Việt 1-Tập 1, Tiếng Việt 1-Tập 2, Toán 1-Tập 1, Toán 1-Tập 2, Đạo đức 1, Tự nhiên và Xã hội 1, Giáo dục thể chất 1, Âm nhạc 1, Mĩ thuật 1 và Hoạt động trải nghiệm 1.

b) Đối với lớp 2: Sử dụng bộ sách giáo khoa lớp 2 UBND Tỉnh phê duyệt. Danh mục sách theo quyết định số 368/QĐ-UBND-HC ngày 30 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp (Bộ sách Chân trời sáng tạo, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành): Tiếng Việt 2-Tập 1, Tiếng Việt 2-Tập 2, Toán 2-Tập 1, Toán 2-Tập 2, Đạo đức 2, Tự nhiên và Xã hội 2, Giáo dục thể chất 2, Âm nhạc 2, Mĩ thuật 2 và Hoạt động trải nghiệm 2.

c) Đối với Lớp 3: Sử dụng bộ sách giáo khoa lớp 3 UBND Tỉnh phê duyệt. Danh mục sách theo quyết định số 368/QĐ-UBND-HC ngày 30 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp (Bộ sách Chân trời sáng tạo, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành): Tiếng Việt 3-Tập 1, Tiếng Việt 3-Tập 2, Toán 3-Tập 1, Toán 3-Tập 2, Đạo đức 3, Tự nhiên và Xã hội 3, Giáo dục thể chất 3, Âm nhạc 3, Mĩ thuật 3, Hoạt động trải nghiệm 3, Tin học 3 và Công nghệ 3.

d) Đối với Lớp 4: Sử dụng bộ sách giáo khoa lớp 4 UBND Tỉnh phê duyệt. Danh mục sách theo quyết định số 368/QĐ-UBND-HC ngày 30 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp (Bộ sách Chân trời sáng tạo, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành): Tiếng Việt 4-Tập 1, Tiếng Việt 4-Tập 2, Toán 4-Tập 1, Toán 4-Tập 2, Đạo đức 4, Lịch sử và Địa lí 4, Giáo dục thể chất 4, Âm nhạc 4, Mĩ thuật 4, Hoạt động trải nghiệm 4, Tin học 4 và Công nghệ 4.

đ) Đối với Lớp 5: Tiếng Việt 5-Tập 1, Tiếng Việt 5-Tập 2, Toán 5, Đạo đức 5, Khoa học 5, Lịch sử và Địa lí 5, Âm nhạc 5, Kỹ thuật 5.

Các loại sách khác

- Sách Tiếng Anh lớp 1, 2, 3, 4, 5 (của NXB ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh được UBND Tỉnh phê duyệt. Danh mục sách theo quyết định số 368/QĐ-UBND-HC ngày 30 tháng 3 năm 2023).

- Sách Hướng dẫn học Tin học lớp 5 của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2023-2024

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 bảo đảm an toàn trường học và chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học.

Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT (CT GDPT hiện hành) đối với lớp 5; tổ chức thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 (CT GDPT 2018) bảo đảm chất lượng, hiệu quả với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện CTGDPT 2018; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện chương trình GDPT 2018. Bảo đảm tỉ lệ phòng, tỉ lệ giáo viên và sĩ số học sinh/lớp đúng theo quy định để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo chất lượng. Có đủ phòng học, nhà vệ sinh và công trình nước sạch bảo đảm an toàn theo quy định; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy quyền tự chủ của nhà trường, tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị của nhà trường gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm giải trình của đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ; khai thác, sử dụng SGK, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Triển khai thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh thực hiện các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong lĩnh vực GDĐT; Kế hoạch phát triển giáo dục đến năm 2025; tổ chức thực hiện nội dung Giáo dục địa phương (GDĐP); chủ động triển khai nội dung giáo dục STEM/STEAM; chuyển đổi số trong giáo dục và tăng cường huy động nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ năm học.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực HS

a) Khối 1

Phẩm chất/ năng lực	TSHS	Khối 1						Ghi chú
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước	132	106	80,3	26	19,7	0	0	PC
Nhân ái	132	106	80,3	26	19,7	0	0	PC
Chăm chỉ	132	106	80,3	26	19,7	0	0	PC
Trung thực	132	106	80,3	26	19,7	0	0	PC
Trách nhiệm	132	106	80,3	26	19,7	0	0	PC
Tự chủ và tự học	132	106	80,3	26	19,7	0	0	NLC
Giao tiếp và hợp tác	132	106	80,3	26	19,7	0	0	NLC
GQVĐ và sáng tạo	132	106	80,3	26	19,7	0	0	NLC
Ngôn ngữ	132	102	77,3	30	22,7	0	0	NLĐT
Tính toán	132	102	77,3	30	22,7	0	0	NLĐT
Khoa học	132	102	77,3	30	22,7	0	0	NLĐT
Thẩm mỹ	132	102	77,3	30	22,7	0	0	NLĐT
Thể chất	132	102	77,3	30	22,7	0	0	NLĐT

b) Khối 2

Phẩm chất/	TSHS	Khối 2		
------------	------	--------	--	--

năng lực		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Ghi chú
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước	128	104	81,25	24	18,75	0	0	PC
Nhân ái	128	104	82.13	24	17.87	0	0	PC
Chăm chỉ	128	104	70.05	24	29.95	0	0	PC
Trung thực	128	104	86.96	24	13.04	0	0	PC
Trách nhiệm	128	104	72.46	24	27.54	0	0	PC
Tự chủ và tự học	128	102	79,68	26	20,32	0	0	NLC
Giao tiếp và hợp tác	128	102	79,68	26	20,32	0	0	NLC
GQVĐ và sáng tạo	128	102	79,68	26	20,32	0	0	NLC
Ngôn ngữ	128	98	76,56	30	23,44	0	0	NLĐT
Tính toán	128	98	76,56	30	23,44	0	0	NLĐT
Khoa học	128	98	76,56	30	23,44	0	0	NLĐT
Thâm mĩ	128	98	76,56	30	23,44	0	0	NLĐT
Thể chất	128	102	79,68	26	20,32	0	0	NLĐT

c) Khối 3

Phẩm chất/ năng lực	TSHS	Khối 3						Ghi chú
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước	133	107	80,45	26	19,55	0	0	PC
Nhân ái	133	107	80,45	26	19,55	0	0	PC
Chăm chỉ	133	107	80,45	26	19,55	0	0	PC
Trung thực	133	107	80,45	26	19,55	0	0	PC
Trách nhiệm	133	107	80,45	26	19,55	0	0	PC
Tự chủ và tự học	133	108	81,20	25	18,80	0	0	NLC
Giao tiếp và hợp tác	133	108	81,20	25	18,80	0	0	NLC
GQVĐ và sáng tạo	133	108	81,20	25	18,80	0	0	NLC
Ngôn ngữ	133	103	77,44	30	22,56	0	0	NLĐT
Tính toán	133	103	77,44	30	22,56	0	0	NLĐT
Công nghệ	133	103	77,44	30	22,56	0	0	NLĐT
Tin học	133	98	73,68	35	26,32	0	0	NLĐT
Khoa học	133	98	73,68	35	26,32	0	0	NLĐT
Thâm mĩ	133	103	77,44	30	22,44	0	0	NLĐT
Thể chất	133	98	73,68	35	26,32	0	0	NLĐT

d) Khối 4

Phẩm chất/ năng lực	TSHS	Khối 4						Ghi chú
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Yêu nước	119	99	83,19	20	16,81	0	0	PC
Nhân ái	119	99	83,19	20	16,81	0	0	PC
Chăm chỉ	119	99	83,19	20	16,81	0	0	PC

Trung thực	119	99	83,19	20	16,81	0	0	PC
Trách nhiệm	119	99	83,19	20	16,81	0	0	PC
Tự chủ và tự học	119	100	84,03	19	15,97	0	0	NLC
Giao tiếp và hợp tác	119	100	84,03	19	15,97	0	0	NLC
GQVĐ và sáng tạo	119	97	81,51	22	19,49	0	0	NLC
Ngôn ngữ	119	97	81,51	22	19,49	0	0	NLĐT
Tính toán	119	95	79,83	24	20,17	0	0	NLĐT
Công nghệ	119	95	79,83	24	20,17	0	0	NLĐT
Tin học	119	90	75,63	29	24,37	0	0	NLĐT
Khoa học	119	90	75,63	29	24,37	0	0	NLĐT
Thâm mĩ	119	90	75,63	29	24,37	0	0	NLĐT
Thể chất	119	90	75,63	29	24,37	0	0	NLĐT

d) Khối 5

Năng lực/ Phẩm chất	TSHS	Khối 5						Ghi chú
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Tự phục vụ, tự quản	147	127	86,39	20	13,61	0	0	NL
Hợp tác	147	121	82,31	26	17,69	0	0	NL
Tự học, GQVĐ	147	119	80,95	28	19,05	0	0	NL
Chăm học, chăm làm	147	121	82,31	26	17,69	0	0	PC
Tự tin, trách nhiệm	147	119	80,95	28	19,05	0	0	PC
Trung thực kỉ luật	147	127	86,39	20	13,61	0	0	PC
Đoàn kết, yêu thương	147	127	86,39	20	13,61	0	0	PC

2.2. Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục

a) Khối 1

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 1					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	132	90	68,18	42	31,82	0	0
2	Toán	132	92	69,7	40	30,3	0	0
3	Ngoại ngữ 1	132	90	68,10	42	31,82	0	0
4	Đạo đức	132	95	71,97	37	28,03	0	0
5	Tự nhiên và XH	132	95	71,97	37	28,-3	0	0
6	GD thể chất	132	90	68,10	42	31,82	0	0
7	Âm nhạc	132	80	60,61	52	39,39	0	0
8	Mĩ thuật	132	85	64,39	47	35,61	0	0
9	HD trải nghiệm	132	90	68,10	42	31,82	0	0

b) Khối 2

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 2		
			HT tốt	Hoàn thành	Chưa HT

			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	128	90	70,31	38	29,69	0	0
2	Toán	128	95	74,22	33	25,78	0	0
3	Ngoại ngữ 1	128	85	66,41	43	33,69	0	0
4	Đạo đức	128	95	74,22	33	25,78	0	0
5	Tự nhiên và XH	128	95	74,22	33	25,78	0	0
6	GD thể chất	128	90	70,31	38	29,69	0	0
7	Âm nhạc	128	85	66,41	43	33,39	0	0
8	Mĩ thuật	128	85	66,41	43	33,39	0	0
9	HD trải nghiệm	128	95	74,22	33	25,78	0	0

c) Khối 3

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 3					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	133	95	71,43	38	28,57		
2	Toán	133	95	71,43	38	28,57		
3	Ngoại ngữ 1	133	90	67,67	43	32,33		
4	Đạo đức	133	95	71,43	38	28,57		
5	Tự nhiên và XH	133	98	73,68	35	26,32		
6	GD thể chất	133	90	67,67	43	32,33		
7	Âm nhạc	133	90	67,67	43	32,33		
8	Mĩ thuật	133	90	67,67	43	32,33		
9	HD trải nghiệm	133	98	73,68	35	26,32		
10	Tin học	133	95	71,43	38	28,57		
11	Công nghệ	133	95	71,43	38	28,57		

d) Khối 4

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 4					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	119	80	67,23	39	32,77		
2	Toán	119	85	71,43	34	28,57		
3	Ngoại ngữ 1	119	80	67,23	39	32,77		
4	Khoa học	119	90	75,63	29	24,37		
5	Lịch sử - Địa lí	119	90	75,63	29	24,37		
6	Đạo đức	119	90	75,63	29	24,37		
7	GD thể chất	119	80	67,23	39	32,77		
8	Âm nhạc	119	80	67,23	39	32,77		
9	Mĩ thuật	119	80	67,23	39	32,77		
10	HD trải nghiệm	119	90	75,63	29	24,37		
11	Tin học	119	80	67,23	39	32,77		
12	Công nghệ	119	90	75,63	29	24,37		

đ) Khối 5

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	TSHS	Khối 5					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tiếng Việt	147	95	64,63	52	35,37		
2	Toán	147	90	61,22	57	38,78		
3	Khoa học	147	100	68,03	47	31,97		
4	Lịch sử - Địa lí	147	100	68,03	47	31,97		
5	Đạo đức	147	100	68,03	47	31,97		
6	Kĩ thuật	147	100	68,03	47	31,97		
7	Mĩ thuật	147	95	64,63	52	35,37		
8	Âm nhạc	147	90	61,22	57	38,78		
9	Thể dục	147	90	61,22	57	38,78		
10	Ngoại ngữ	147	90	61,22	57	38,78		
11	Tin học	147	90	61,22	57	38,78		

2.3. Chỉ tiêu về kết quả giáo dục

a) Khối 1, khối 2, khối 3 và khối 4

TT	Khối	TSHS	Kết quả giáo dục khối 1, khối 2, khối 3 và khối 4							
			HT xuất sắc		HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Một	132	65	49,24	35	26,51	32	24,24	0	0
2	Hai	128	60	46,88	34	26,56	34	26,56	0	0
3	Ba	133	65	48,82	34	25,56	34	25,56	0	0
4	Bốn	119	50	42,02	33	27,73	36	30,25	0	0
Tổng		512	240	46,88	136	26,56	136	26,56	0	0

b) Khối 5

TT	Khối	TSHS	Kết quả giáo dục khối 5					
			HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Năm	147	77	52,38	70	47,62	0	0
Tổng		147	77	52,38	70	47,62	0	0

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học**1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục***(Phụ lục 1.1 đính kèm)***2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học****2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học**

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	LL cùng tham gia
-------	----------	--------------------	-------------------	---------------------	-----------------	------------------

8/2023	Ngày khai trường	Tuyên truyền, giáo dục truyền thống nhà trường	Toàn trường	21/8/2023	HT, PHT, GV	Các đoàn thể
9/2023	Đêm hội trăng rằm	Hoạt động trải nghiệm: “Trang trí lồng đèn”.	Toàn trường	23/9/2023	HT, PHT, GV	Các đoàn thể
10/2023	Mẹ và Cô giáo	Hoạt động trải nghiệm: “Cắm hoa, vẽ tranh mừng 20/10”.	Từng lớp và toàn trường	20/10/2023	HT, PHT, GV	Các đoàn thể, CMHS
		Tuyên truyền phòng, tránh xâm hại	toàn trường	Từ 02/10 đến 31/10	HT, PHT, GV	Các đoàn thể, CMHS
11/2023	Tôn sư trọng đạo	Hoạt động trải nghiệm “Làm thiệp, cắm hoa 20/11 tri ân thầy cô”.	Toàn trường	18/11/2023	HT, PHT, GV	Các đoàn thể, CMHS
12/2023	Uống nước nhớ nguồn	Nói chuyện: “Bộ đội cụ Hồ”; Chăm sóc di tích Rẫy Cụ Hồ.	Toàn trường	18/12/2023	HT, PHT, GV	Các đoàn thể
01/2024	Truyền thống dân tộc, mừng Xuân	Hoạt động trải nghiệm “Chung mâm ngũ quả ngày tết.”	Toàn trường	27/01/2024	HT, PHT, GV	Các đoàn thể, CMHS
02/2024	Mừng Đảng quang vinh	“Trò chơi dân gian”	Toàn trường	02/02/2024	HT, PHT, GV	Các đoàn thể, CMHS
3/2024	Tiến bước lên đoàn	Ngày hội Tiến bước lên Đoàn	Toàn trường	23/3/2024	HT, PHT, GV	Các đoàn thể
4/2024	Hòa bình hữu nghị	“Tổ chức ngày hội đọc sách - Thi cảm nhận về sách”.	Từng lớp và toàn trường	19/4/2024	HT, PHT, GV	Các đoàn thể
5/2024	Nhớ ơn Bác Hồ	Thi Kể chuyện Bác Hồ.	Toàn trường	11/5/2024	HT, PHT, GV	Các đoàn thể

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

TT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	HĐGD trước giờ ăn	Sắp xếp bàn ghế, thay quần áo, vệ sinh tay sạch sẽ.	HS ở bán trú	10h 10 phút	Lớp học	BT
2	HĐGD trong giờ ăn	Nhận phần ăn, giữ trật tự khi ăn và ăn uống an toàn.	HS ở bán trú	10h 30 phút	Lớp học	BT
3	HĐGD sau giờ ăn	Dọn dẹp dụng cụ ăn, vệ sinh tay, miệng	HS ở bán trú	11h00	Lớp học	BT
4	HĐGD trước giờ nghỉ	Sắp xếp vật, chiếu, gối và đọc sách, xem ti vi.	HS ở bán trú	11h30 phút	Lớp học	BT
5	HĐGD trong giờ nghỉ	Nằm đúng tư thế, giữ trật tự chung.	HS ở bán trú	12h00	Lớp học	BT
6	HĐGD sau giờ nghỉ	Sắp xếp đồ dùng, vệ sinh răng miệng.	HS ở bán trú	13h30 phút	Lớp học	BT
7	CLB Cờ vua	Học và chơi cờ	Theo nhu cầu HS	Giờ chơi	Thư viện/ Phòng TC	SGH
8	Đọc sách tại thư viện	Đọc sách	HS toàn trường	Giờ ra chơi	Thư viện	SGH
9	CLB Bóng đá	Rèn khéo khéo	Theo nhu cầu	Giờ ra chơi	Sân bóng	SGH
10	CLB Cầu lông	Rèn luyện sức khỏe	Theo nhu cầu	Giờ ra chơi	Sân cầu lông	SGH

Căn cứ vào thực tiễn của đơn vị, trong năm học 2023-2024, nhà trường thành lập các câu lạc bộ và phân công giáo viên phụ trách như sau:

- Câu lạc bộ cờ vua: thầy Phan Hồi Hương phụ trách
- Câu lạc bộ tiếng Anh: Trúc và Thầy Nam phụ trách
- Câu lạc bộ bóng đá: thầy Lê Văn Đức phụ trách
- Câu lạc bộ cầu lông: thầy Nguyễn Chí Hiếu phụ trách

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Kế hoạch số 91/KH-GDĐT, ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tam Nông về việc kế hoạch thực hiện thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông;

Ngày tựu trường: lớp 1 tựu trường ngày 21/8/2023; các lớp còn lại tựu trường ngày 28/8/2023

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2023

Học kỳ I: từ ngày 05/9/2023 đến 14/01/2024 (18 tuần thực học, kiểm tra định kỳ cuối học kỳ I và thực hiện các hoạt động giáo dục).

Học kỳ II: từ ngày 15/01/2023 đến 24/5/2024 (17 tuần thực học, kiểm tra định kỳ cuối năm học và thực hiện các hoạt động giáo dục).

Kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2024

Xét công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học: trước ngày 31/5/2024

Các ngày hội, hội thi giáo viên, học sinh:

- Hội thi Hùng biện Tiếng Anh cấp trường: tháng 12 năm 2023; cấp huyện: tháng 3 năm 2024.

- Ngày hội giao lưu học sinh tiểu học cấp trường: tháng 01 năm 2023; cấp huyện: tháng 03 năm 2024.

- Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường: tháng 03 năm 2023.

- Hội khoẻ Phù Đổng cấp huyện tháng 12 năm 2023.

- Tin học trẻ: cấp huyện tháng 4 năm 2024.

Các ngày nghỉ trong năm:

- Các ngày nghỉ lễ, tết được thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các quy định tại các văn bản dưới Luật. Nếu ngày nghỉ lễ, tết trùng vào ngày nghỉ cuối tuần thì được nghỉ bù theo quy định.

- Nghỉ Tết Nguyên đự kiến từ ngày 07/02/2024 (nhằm ngày 28 tháng chạp ÂL) đến ngày 15/02/2024 (nhằm ngày mùng 6 tháng giêng ÂL).

- Thời gian nghỉ hè thay cho nghỉ phép năm của giáo viên là 02 tháng, có thể được bố trí xen kẽ vào thời gian khác trong năm để phù hợp với đặc điểm cụ thể và kế hoạch thời gian năm học của đơn vị.

Thực hiện Hướng dẫn số 648/SGDDĐT-GDTH ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Sở GDĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học kể từ năm học 2020 - 2021:

Sinh hoạt chuyên môn cấp tổ: thực hiện theo Điều lệ trường tiểu học (2 tuần/lần).

Sinh hoạt chuyên môn cấp trường: 1 lần/ tháng

Tại Trường Tiểu học Tràm Chim 2 hiện chương trình năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Phụ lục 1.4 đính kèm

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1

Phụ lục 2, lớp 1 đính kèm**4.2. Đối với khối lớp 2**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Phụ lục 1.4 đính kèm

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2

Phụ lục 2, lớp 2 đính kèm**4.3. Đối với khối lớp 3**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Phụ lục 1.4 đính kèm

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3

Phụ lục 2, lớp 3 đính kèm**4.4. Đối với khối lớp 4**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Phụ lục 1.4 đính kèm

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4

Phụ lục 2, lớp 4 đính kèm**4.5. Đối với khối lớp 5**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Phụ lục 1.4 đính kèm

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5

Phụ lục 2, lớp 5 đính kèm**5. Khung thời gian hoạt động trong ngày****5.1. Buổi sáng:**

Thời gian		Hoạt động
7 giờ 00 phút đến 7 giờ 15 phút	5 phút	Ôn định

7 giờ 15 đến 7 giờ 55 phút	40 phút	Tiết 1
7 giờ 55 phút đến 8 giờ 35 phút	40 phút	Tiết 2
8 giờ 35 phút đến 9 giờ 10	40 phút	Tiết 3
9 giờ 15 đến 9 giờ 40 phút	30 phút	Ra chơi
9 giờ 40 phút đến 10 giờ 20 phút	40 phút	Tiết 4

5.2. Buổi chiều:

Thời gian		Hoạt động
14 giờ đến 14 giờ 10 phút	10 phút	Ổn định
14 giờ 10 phút đến 14 giờ 50 phút	40 phút	Tiết 1
14 giờ 50 phút đến 15 giờ 20 phút	30 phút	Ra chơi
15 giờ 20 phút đến 16 giờ 00 phút	40 phút	Tiết 2
16 giờ đến 16 giờ 40 phút	40 phút	Tiết 3

** Lưu ý: Mỗi tiết học 35 phút, nhà trường xếp 40 phút/tiết để quý thầy cô ổn định, chuyển tiết và dọn dờ chuẩn bị ra về vào tiết cuối. Mỗi buổi sáng dành thêm 20 phút cuối buổi rèn học sinh môn toán và Tiếng Việt.*

6. Kế hoạch hoạt động tháng trong năm học (phụ lục 3 đính kèm)

7. Một số hoạt động giáo dục khác trong năm học.

Bộ phận chuyên môn, các tổ chuyên môn phối hợp chặt chẽ với Tổng phụ trách Đội tổ chức đồng bộ các hoạt động Đội; Sao Nhi đồng gắn với công tác giáo dục kỹ năng sống, giáo dục văn hoá truyền thống; tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, hát dân ca, hoạt động trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá.

Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh tiểu học về lĩnh vực giáo dục như: Ngày hội giao lưu học sinh tiểu học; ngày hội giao lưu viết chữ đúng và đẹp, giáo dục sức khoẻ và vệ sinh răng miệng cho trẻ em; giáo dục an toàn giao thông, cuộc thi “Chiếc ô tô mơ ước” do Công ty Toyota phối hợp với Bộ GDĐT tổ chức; cuộc thi “Ý tưởng trẻ thơ” do Công ty Honda phối hợp với Bộ GDĐT tổ chức; cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng do thành phố tổ chức,...

Triển khai thực hiện tốt chương trình “Trường học Xanh - Sạch - Khỏe” theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

Tích cực tham mưu với Đảng uỷ, UBND Thị trấn về công tác giáo dục để Đảng uỷ, UBND, các đoàn thể tạo điều kiện và cùng phối hợp chăm lo, giáo dục HS. Tăng cường truyền thông về kỹ năng phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, phòng chống đuối nước, dịch, bệnh (sốt xuất huyết, tay chân miệng, COVID - 19,...) cho HS. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; Phối hợp với UBND Thị trấn Tràm Chim tiếp tục thực hiện Kế hoạch phổ cập bơi cho học sinh.

Thực hiện các chế độ báo cáo đúng quy định; đảm bảo nội dung và số liệu chính xác.

Ngoài những hội thi, hội giao lưu theo quy định trong biên chế năm học của Phòng GDĐT các trường có thể tổ chức các hội thi, hội giao lưu, chuyên đề khác theo nhu cầu và điều kiện thực tế của địa phương.

8. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ và danh hiệu thi đua khác

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phân loại, đánh giá viên chức từ mức hoàn thành trở lên, không có cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 90% được đánh giá mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Danh hiệu thi đua cá nhân:
 - + Lao động tiên tiến: 32
 - + Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 05
 - + Bằng khen UBND tỉnh: 03

Danh hiệu thi đua tập thể: “Tập thể Lao động xuất sắc”.

Giữ vững danh hiệu “Đơn vị văn hóa”,

Duy trì chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

Rà soát các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng để tiến tới đề nghị công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 (năm 2025)

V. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, phòng học đảm bảo điều kiện dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục trong năm học.

Về thiết bị dạy học tối thiểu: Đối với bộ đồ dùng thực hành của học sinh phục vụ cho học tập môn Toán, Tiếng Việt lớp 1; 2; bộ thực hành toán của lớp 3, 4, 5; kỹ thuật của lớp 4, 5 (dùng cho môn Công nghệ) và một số bộ môn khác. Tận dụng toàn bộ đồ dùng cũ, sắp xếp đầy đủ bộ cho HS và khuyến khích cha mẹ học sinh trang bị đầy đủ cho HS.

Rà soát, bổ sung thiết bị dạy học từng khối lớp, bổ sung các đầu sách cần thiết cho thư viện, ưu tiên trang bị thiết bị dạy học hiện đại (ti vi) đáp ứng nhu cầu giảng dạy đối với giáo viên.

Cải tạo, sửa chữa khu vui chơi, đọc sách ngoài sân, đối với nhà vệ sinh, thường xuyên vệ sinh, khử khuẩn đảm bảo sạch sẽ và thuận tiện khi sử dụng, không mùi hôi.

Chỉnh trang, cải tạo vườn trường, xây dựng các khoảng không gian tổ chức các hoạt động trải nghiệm và giáo dục cho HS.

Tiếp tục cải thiện cảnh quan sư phạm, xanh hóa phòng học, phòng làm việc, nâng cao các tiêu chí “Trường học an toàn”, “Trường Xanh-Sạch-Đẹp”, “Trường học thân thiện – học sinh tích cực” tại đơn vị.

Tranh thủ tối đa các nguồn đóng góp, ủng hộ tiếp tục cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất nhà trường.

Xây dựng hệ thống thư viện lớp học, tủ sách sân trường, vườn trường, xây dựng sân thể thao, bóng rổ, cầu lông,... tạo điều kiện cho học sinh nâng cao chất lượng GDTC.

2. Thực hiện công tác đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

Đảm bảo đội ngũ GV, NV và CBQL đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, đáp ứng các vị trí việc làm trong đơn vị.

Phân công chuyên môn cho GV, NV và CBQL phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024.

Tiếp tục bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để GV, NV, CBQL nâng cao trình độ đào tạo, lý luận chính trị, nâng cao chất lượng chuẩn nghề nghiệp của đội ngũ. Đặc biệt lưu ý bồi dưỡng đội ngũ quy hoạch CBQL của đơn vị theo danh sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Kiểm tra đánh giá chất lượng đội ngũ GV, NV và CBQL đảm bảo khách quan, công bằng, làm cơ sở thực hiện hiệu quả công tác thi đua khen thưởng, tạo động lực làm việc cho đội ngũ.

Chọn cử đội ngũ giáo viên để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm vụ dạy khối lớp 5 sẽ thực hiện CT GDPT 2018 từ năm học 2024-2025. Từ đó, tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn, định hướng giáo viên tham gia tổ, nhóm chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Triển khai và thực hiện nghiêm túc nền nếp, kỷ cương, quy chế chuyên môn trong đơn vị.

Đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đa dạng hóa nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn, kịp thời hỗ trợ và tháo gỡ những khó khăn của GV trong dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT. Việc sinh hoạt chuyên môn thực hiện nghiêm túc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học đủ các bước theo hướng dẫn từ năm học 2020-2021. Mỗi tháng, mỗi tổ sẽ thực hiện chuyên đề nghiên cứu bài học trong sinh hoạt chuyên môn cho 1 loại bài, 1 môn học, rút kinh nghiệm nghiêm túc và định hướng cách thực hiện trong giảng dạy đạt hiệu quả cao.

CBQL, GV tích cực tham gia các lớp tập huấn chuyên môn đầy đủ, nghiêm túc, vận dụng những nội dung được tập huấn vào công tác quản lý, giảng dạy đạt hiệu quả. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên đúng quy định, nâng cao được năng lực quản lý, giảng dạy của CBQL và GV.

Thực hiện thành công CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4 trong năm học

2023-2024, chủ động chuẩn bị các điều kiện cho lớp 5 trong năm học 2024-2025.

Giáo viên chuyên SHCM theo tổ chuyên môn cấp huyện. Lịch SHCM do Tổ chuyên môn (thuộc Hội đồng chuyên môn cấp huyện) sắp xếp. Nhà trường sẽ thông báo tới giáo viên.

4. Nâng cao hiệu quả thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục

Tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá HS theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực người học. Từng bước thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Khai thác và tận dụng tối đa quỹ phòng học thừa hiện có tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bán trú đáp ứng nhu cầu học tập và rèn luyện của HS.

Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, tổ chức triển khai bồi dưỡng HS năng khiếu, giúp đỡ HS còn khó khăn trong học tập, hỗ trợ HS khuyết tật học hòa nhập. Định kỳ hằng tháng, Lãnh đạo thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình và kết quả kèm cặp HS còn khó khăn trong học tập, HS khuyết tật học hòa nhập; kịp thời hỗ trợ GV trong công tác bồi dưỡng, kèm cặp và giúp đỡ HS.

Cam kết và thực hiện có hiệu quả chủ trương “Dạy thật – Học thật – Chất lượng thật”, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục của đơn vị.

Tổ chức các hội thảo, hội giảng chuyên môn với những nội dung gần gũi, thiết thực, mang tính cấp thiết, kịp thời hỗ trợ GV, CBQL hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

Xây dựng và duy trì phong trào thi đua về chuyên môn trong nhà trường, tích cực tham gia giao lưu chuyên môn trong và ngoài đơn vị.

Phát động và tổ chức bài bản, đạt hiệu quả các phong trào, hội thi trong đơn vị. Tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào, hội thi do cấp trên phát động và tổ chức.

Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ trong đơn vị, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc CBQL, GV khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong từng tổ và đơn vị, kịp thời điều chỉnh kế hoạch và hỗ trợ GV tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

4.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Tăng cường đổi mới và thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Dạy học phân hoá, dạy học cá thể, dạy học trải nghiệm, quan tâm hơn đến từng em học sinh trên cơ sở yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông. Vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; đẩy mạnh giáo dục STEM và STEAM; tăng cường tổ chức thực hành trải

nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hằng ngày.

Phát huy vai trò tích cực của học sinh trong việc chủ động sưu tầm thông tin để nâng cao chất lượng học tập và giúp học sinh có điều kiện tự quản trong hoạt động nhóm (tổ, lớp).

Tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” (PP-BTNB) theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT; xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng PP-BTNB; tổ chức các giờ học cho học sinh tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện.

Tiếp tục thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới. Giáo viên Mĩ thuật được chủ động sắp xếp bài dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Theo dõi, rút kinh nghiệm và báo cáo kịp thời về Phòng GDĐT để được hỗ trợ kĩ thuật kịp thời. Tạo điều kiện cho giáo viên mĩ thuật tham gia sinh hoạt chuyên môn do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức để giáo viên giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm với nhau.

Chú trọng vận dụng hình thức dạy học trải nghiệm với nội dung kiến thức chương trình học, kết hợp dạy - học nội dung giáo dục địa phương trong các buổi học tập ngoại khóa và sử dụng lồng ghép, tích hợp trong các môn học có liên quan đến Lịch sử và Địa lí cũng như kiến thức về thiên nhiên, môi trường sống.

4.2. Nâng cao hiệu quả hình thức đánh giá học sinh tiểu học

Tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm, phát huy ưu điểm và khắc phục những hạn chế trong quá trình triển khai đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 về quy định đánh giá học sinh tiểu học. Đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4 thực hiện theo CT GDPT 2018 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 dựa trên nguyên tắc: Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh. Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ nâng cao năng lực giáo viên về kỹ thuật đánh giá học sinh tiểu học.

Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành

nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành; bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, *kiên quyết không để học sinh “chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, yêu cầu cần đạt mà lên lớp”*; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho CMHS và dư luận xã hội. Khuyến khích giáo viên thực hiện hình thức thư khen để động viên, khuyến khích kịp thời.

Các tổ chuyên môn tiếp tục hướng dẫn các GV về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kì cho các môn học theo CTGDPT 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kì đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT từ năm học 2023 - 2024.

Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập, theo CTGDPT môn Tin học và CTGDPT môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này.

4.3. Nâng cao hiệu quả sinh hoạt tổ chuyên môn

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn của công văn số 1315/BGDĐT-GDTH, ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn số 648/SGDĐT-GDTH, ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học kể từ năm học 2020-2021;

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học; thường xuyên tham gia dự sinh hoạt chuyên môn để kịp thời tư vấn, tháo gỡ những khó khăn trong giảng dạy, giáo dục, bồi dưỡng học sinh của giáo viên,...

Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn theo quy định, chú trọng sinh hoạt chuyên đề để kịp thời tháo gỡ khó khăn của đồng nghiệp trong giảng dạy, tạo động lực để các thành viên trong tổ cảm thấy được tiên bộ, trưởng thành, nâng cao năng lực chuyên môn qua các buổi sinh hoạt. Tuyệt đối không tổ chức sinh hoạt qua loa, sơ sài mang tính chất đối phó.

4.4. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ và Tin học

4.4.1. Dạy học Tiếng Anh

Thực hiện công văn số 296/SGDĐT-GDTH ngày 18 tháng 3 năm 2020 về việc hướng dẫn thực hiện dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018; Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2019 đề án

dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2019 – 2025.

Nhà trường tổ chức dạy học Tiếng Anh tự chọn đối với lớp 1, 2 và tổ chức dạy học chương trình Tiếng Anh lớp 3, 4 theo chương trình GDPT 2018 4 tiết/tuần. Nhà trường phối hợp với công ty Đại Trường Phát tổ chức dạy học tiếng Anh tăng cường theo nhu cầu của học sinh đối với lớp 4/2 với thời lượng 2 tiết/tuần, Đa dạng hình thức dạy và học Tiếng Anh, tạo cơ hội để học sinh được thể hiện khả năng Tiếng Anh được học, nhằm nâng cao năng lực sử dụng Tiếng Anh cho học sinh. Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Khuyến khích giáo viên sử dụng các dự án học tập để thay thế bài kiểm tra học kỳ I. Việc thực hiện kiểm tra định kì theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

Đảm bảo điều kiện về giáo viên: đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ; Cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học đáp ứng yêu cầu; Môi trường học Tiếng Anh thân thiện, tương tác và hiệu quả.

4.4.2. Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục Tin học

Tiếp tục tổ chức thực hiện dạy học môn Tin học, Công nghệ theo CT GDPT 2018 đối với lớp 3, 4 và đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học Tin học lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học - Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập.

Rà soát cải thiện, nâng cấp hệ thống máy tính và cập nhật các nội dung, phần mềm mới tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận nội dung chương trình tin học theo kịp sự phát triển về CNTT góp phần nâng cao trình độ tin học cho giáo viên và đáp ứng sở thích, nhu cầu học sinh, phát hiện và bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê khoa học, công nghệ cho học sinh tiểu học.

Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM, STEAM tiếp cận công nghệ số nhằm góp phần phát triển các năng lực đặc thù Tin học, Khoa học, Công nghệ cho học sinh.

4.5. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật

Tiếp tục tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục khuyết tật. Vận động, huy động 100% trẻ khuyết tật trên địa bàn đến lớp theo hình thức giáo dục hoà nhập.

Bảo đảm các điều kiện để học sinh khuyết tật được hòa nhập với bạn bè; tăng cường công tác tuyên truyền đội ngũ giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá

nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Tạo điều kiện để giáo viên có học sinh khuyết tật được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng năng lực chuyên môn về giảng dạy và giáo dục trẻ khuyết tật. Tham mưu với chính quyền địa phương thẩm định, xác nhận khuyết tật cho học sinh và các cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với GV trực tiếp giảng dạy HS khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập.

Phụ lục 4: Danh sách học sinh khuyết tật và phân công giáo viên dạy học sinh khuyết tật kèm theo

4.6. Thực hiện giáo dục STEM/STEAM

Tuyên truyền nâng cao nhận thức về giá trị của STEM/STEAM trong cuộc sống đến CMHS, cộng đồng. Tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học (STEM) tích hợp một số môn học/hoạt động giáo dục có trong chương trình vào bài học, hoạt động trải nghiệm STEM giúp mở rộng, nâng cao hiệu quả của giáo dục thực hành và hợp tác theo nhiều cách khác nhau, thúc đẩy tính sáng tạo, trí tò mò và sự thấu cảm của học sinh.

Tổ chuyên môn, giáo viên tùy vào điều kiện tình hình thực tế xây dựng các chủ đề dạy học thích hợp để học sinh tham gia các hoạt động dựa trên xây dựng và phát triển hài hòa tích hợp liên môn học. Trong đó, phải xác định rõ các nội dung của môn học, các chủ đề được thực hiện theo phương thức giáo dục STEM. Các nội dung dự định được thực hiện theo phương thức giáo dục STEM phải được phổ biến trước cho tổ chuyên môn và giáo viên. Các tổ chuyên môn cần phải thảo luận về phương pháp, hình thức tổ chức thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên, có phương án phối hợp với các tổ, bộ phận có liên quan và xác định cơ sở vật chất, các điều kiện đảm bảo cho giáo dục STEM tại trường. Trong quá trình thực hiện tăng cường sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>.

4.7. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm và thực hiện nội dung giáo dục địa phương, tích hợp vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân.

Tiếp tục duy trì các mô hình hay, sáng tạo theo phương châm "Học sinh đất Sen Hồng hướng tới tự tin, tự lực, biết phản biện, gắn kết thực tiễn, định hướng tương lai", cụ thể: Giáo dục kỹ năng An toàn nơi công cộng; Nói không với bạo

lực học đường; Hoạt động giáo dục gắn liền với thực tế của địa phương; Tổ chức được nhiều câu lạc bộ trong trường học; Tăng cường nhiều hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp tương lai, hoạt động ngoài giờ lên lớp, "Em làm hướng dẫn viên du lịch"; Tổ chức các hoạt động dạy học liên môn; Nhà vệ sinh thân thiện; Nói không với rác thải nhựa;...

Tăng cường tổ chức các hoạt động đọc cho học sinh, giáo dục các em ý thức thích đọc sách mỗi ngày một cách linh hoạt và hiệu quả, không áp đặt nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh. Tiên hành xây dựng thư viện thân thiện, bổ sung 2 máy tính để phục vụ nhu cầu của giáo viên, học sinh trong việc tổ chức đa dạng các hoạt động để thu hút giáo viên đến thư viện; tổ chức thư viện tại các lớp học,... góp phần tăng cường tiếp cận bình đẳng với môi trường học tập an toàn, tôn trọng và hoà nhập, phát triển kỹ năng số và kỹ năng chuyển đổi cũng như cơ hội học tập, sống trong một môi trường xanh, sạch và an toàn cho trẻ em; Tổ chức tốt tiết đọc thư viện (2 tiết/tháng) và thực hiện có hiệu quả huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động thư viện (tủ sách sân trường, thư viện góc lớp), ngày hội đọc sách,... phù hợp với điều kiện thực tế của lớp, trường nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

4.8. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em”, tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống và tổ chức triển khai các nội dung giáo dục tích hợp

Tổ chức giảng dạy nội dung “Địa phương em” của tài liệu GDĐP lớp 4 kết hợp với định hướng tổ chức dạy học trong chủ đề “Địa phương em” của SGK môn Lịch sử và Địa lí 4 theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT. Việc tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” cần được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” và được tổ chức đánh giá HS như các mạch nội dung khác trong CTGDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở tiểu học linh hoạt theo các hình thức tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào cuộc sống, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng học tập của học sinh. Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực, hiệu quả. Việc tích hợp cần đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh và giáo viên.

Chủ động thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, dạy học trực tuyến cho phù hợp điều kiện thực tế để hỗ trợ quá trình giáo dục và đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo quy định; phù hợp với kỹ năng của GV, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của HS.

4.9. Tiếp tục thực hiện “Nói không với văn mẫu”

Trong quá trình quản lý, chỉ đạo, điều hành, dạy học, cán bộ quản lý, giáo viên giáo viên cần quan tâm phát huy khả năng sáng tạo của học sinh, không áp đặt rập khuôn. Trong dạy học phân môn Tập làm văn, môn Tiếng Việt: Tuyệt đối không dạy học sinh theo khuôn mẫu, máy móc dẫn đến các em thiếu tư duy, không rèn được cho các em kỹ năng sử dụng tiếng Việt.

Mỗi tổ chuyên môn, từng giáo viên chủ nhiệm quan tâm nghiên cứu tìm nguyên nhân của việc dạy văn mẫu và có giải pháp để khắc phục triệt để việc này. Tăng cường hướng dẫn học sinh kỹ năng quan sát, kỹ năng chọn ý, kỹ năng dùng từ và sửa thói quen dùng từ chưa đúng trong giao tiếp và học các môn học.

Tổ chức linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực, tạo cơ hội để học sinh được tự phát huy năng lực của bản thân trong thực hiện các kỹ năng nói - viết.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát để tránh tình trạng giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài mẫu và học thuộc lòng.

4.10. Nâng cao chất lượng sinh hoạt các câu lạc bộ, tham gia các sân chơi, các cuộc thi do Báo Nhi đồng, Bộ GDĐT, ... tổ chức

Thành lập các câu lạc bộ theo nhu cầu học sinh, xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động.

Hướng dẫn học sinh tham gia đọc, học và làm theo báo Nhi đồng. Hướng dẫn học sinh tham gia giao lưu, các sân chơi nhằm bồi dưỡng năng khiếu, phát hiện tài năng, năng lực học sinh, định hướng cho các em phát triển. Trong năm học tập trung sân chơi toán qua mạng, giải toán, tiếng Anh,...

Bồi dưỡng giáo viên, làm tốt công tác thi đua khen thưởng, động viên giáo viên tích cực tham gia và hướng dẫn học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ, sân chơi kỹ năng, các cuộc thi do ngành tổ chức để rèn luyện kỹ năng, nâng cao chất lượng giáo dục.

4.11. Kiểm tra nội bộ

Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ trong đơn vị, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc CBQL, GV, NV khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong từng tổ và đơn vị, kịp thời điều chỉnh kế hoạch và hỗ trợ GV, NV tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

5. Đổi mới công tác quản trị chuyên môn; tăng cường chuyển đổi số và giáo dục kỹ năng công dân số

Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với kế hoạch, điều kiện của nhà trường.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai

thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lí. Dạy học môn Tin học thực hiện CTGDPT 2018; Tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; Tăng cường tổ chức dạy học Tin học - giáo dục kĩ năng công dân số cho học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lí kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ CBQL, GV, NV. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lí bảo đảm tinh gọn và hiệu quả. Phối hợp với Trung tâm viễn thông (VNPT) triển khai thực hiện nội dung chuyển đổi số (Học bạ điện tử, Quản lí hồ sơ chuyên môn trên môi trường số). Tạo môi trường làm việc lành mạnh, thân thiện, đảm bảo mọi chế độ chính sách, động viên khen thưởng kịp thời đối với GV, NV và CBQL.

6. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Thực hiện tốt vệ sinh môi trường, bảo đảm sức khỏe cho HS, GV, CBQL, NV; xây dựng chủ động các phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện nhà trường và địa phương.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống cho HS. Trong đó, chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để giáo dục học sinh một cách thiết thực, hiệu quả.

Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; tăng cường giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em; bình đẳng giới; trường học hạnh phúc; phòng chống tai nạn thương tích, biến đổi khí hậu và tăng cường các giải pháp thực hiện phòng chống dịch bệnh.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục của đơn vị; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Phân công GV chủ nhiệm lớp, GV phụ trách môn học, các bộ phận có liên quan thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ về chuyên môn và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ trong đơn vị.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở các tổ chuyên môn để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

2. Phó Hiệu trưởng

Triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Xây dựng thời khóa biểu các lớp phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, đảm bảo dạy học không quá 7 tiết/ngày, 9 buổi /tuần.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, kèm cặp HS còn khó khăn trong học tập, hỗ trợ HS khuyết tật học hòa nhập; kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động đúng theo Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức chuyên đề, hội thảo, hội giảng cấp trường theo quy chế chuyên môn.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở các tổ chuyên môn để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ, chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo thương nghiên cứu bài học, đổi mới phương pháp dạy học, lựa chọn nội dung dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Tổ chức các tiết thao giảng, dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy trong tổ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên trong tổ.

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình và kết quả kèm cặp HS còn khó khăn trong học tập, HS khuyết tật học hòa nhập trong tổ; kịp thời hỗ trợ GV trong công tác bồi dưỡng, kèm cặp và giúp đỡ HS.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục và các hoạt động của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

4. Giáo viên phụ trách môn học

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định

của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do mình phụ trách; tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia các hoạt động chuyên môn của tổ, của trường. Tăng cường thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất HS. Tìm tòi, nghiên cứu và vận dụng có hiệu quả các nội dung chuyên môn được tập huấn, bồi dưỡng vào quá trình dạy học. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học và thực hiện hồ sơ sổ sách cá nhân.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

5. Giáo viên chủ nhiệm

Giáo viên làm công tác chủ nhiệm, ngoài các nhiệm vụ tại mục 4, phần VI, còn có thực hiện tốt các nội dung sau đây:

Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được hiệu trưởng phê duyệt. Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với hiệu trưởng.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ, giáo viên phụ trách môn học, giáo viên tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh lớp mình chủ nhiệm.

6. Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường và mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm khi được phân công phụ trách theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Phối hợp với GV chủ nhiệm, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

7. Nhân viên thư viện, thiết bị

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị theo quy định.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học, đồng thời góp phần triển khai Kế hoạch giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả.

Phối hợp với GV chủ nhiệm, GV phụ trách môn học triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường có liên quan đến thư viện, thiết bị.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về mua sắm, bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên phục vụ thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường đạt hiệu quả cao hơn.

8. Nhân viên

Xây dựng kế hoạch cá nhân, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được hiệu trưởng phân công; chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc của nhà trường.

Phối kết hợp chặt chẽ với tổ chức, cá nhân trong nhà trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

VII. Công tác kiểm tra, giám sát và chế độ báo cáo

1. Công tác kiểm tra, giám sát

Xây dựng kế hoạch, thành lập lực lượng kiểm tra và tổ chức thực hiện.

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

2. Chế độ báo cáo

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất; thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng thư điện tử, zalo nhóm, cá nhân nhằm thu thập và quản lí thông tin kịp thời, thông suốt giữa các bộ phận trong nhà trường.

Công khai chất lượng giáo dục bằng nhiều hình thức đến CMHS và các lực lượng xã hội để tạo niềm tin cho cộng đồng về nhà trường: mời CMHS đến tham dự các tiết học, tham gia công tác xã hội hóa và cùng giám sát các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm ngoài nhà trường, vệ sinh an toàn thực phẩm,...

Thực hiện thông báo kết quả đánh giá hoạt động giáo dục cũng như đánh giá về năng lực phẩm chất học sinh ở mỗi kì kiểm tra đến từng CMHS thông qua sổ liên lạc điện tử đảm bảo kịp thời và đầy đủ.

Cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện quy chế dân chủ; công khai định kỳ kết quả kiểm tra, đánh giá thực hiện Nghị quyết hội nghị viên chức, người lao động.

Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Website. Đề việc quản lí học sinh được chặt chẽ, cập nhật danh sách học sinh, kết quả đánh giá học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lí giáo dục (CSDL) theo đúng thời gian quy định.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của nhà trường, căn cứ vào nội dung kế hoạch: Phó hiệu trưởng, tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận trong nhà trường cụ thể hóa trong kế hoạch của tổ, bộ phận với các biện pháp khả thi và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ công tác được phân công trong năm học 2023-2024.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục năm học nếu có những vấn đề khó khăn cần giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung kế hoạch thì tập thể và cá nhân phản ánh về lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn. Kế hoạch sẽ được điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tế và chỉ đạo của cấp trên./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Tam nông (để báo cáo);
- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- Chủ tịch CĐCS, Chi đoàn (để phối hợp);
- Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng (để thực hiện);
- Giáo viên, nhân viên nhà trường (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Loan

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GDĐT
TRƯỜNG PHÒNG**